

Tên tài khoản / Account Name : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ngày thực hiện / Date : 11/02/2026  
Số tài khoản / Account Number : 0721005104420 Kênh in chứng từ : VCB - iB@nking  
Loại tài khoản / Type of Account : Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / : Number of Joint Account Holders (if any)  
Địa chỉ / Address : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUODUC,TPHCM  
Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh : 0309391503  
Tax Identification No./ Business Registration No.  
CIF : 0004202353  
Loại tiền / Currency : VND  
Từ / From : 01/09/2025 Đến / To : 30/09/2025  
Số dư đầu kỳ / Opening Balance : **375.099.890 VND**  
Bằng chữ / In words : **Ba trăm bảy mươi lăm triệu không trăm chín mươi chín nghìn tám trăm chín mươi đồng**

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
1	03/09/2025 5182 - 67615	8.871.239		366.228.651	IBVCB.0309250684634001.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 250910:8871239:K25TSG:1090613::T08/2025.:MKH : PE14000068590.TienDienT08/2025;ST:8871239;KH:K25 TSG;S:1090613;
2	03/09/2025 5009 - 64284		2.020.969	368.249.620	SHGD:10008531.DD:250903.BO:CN CTCP SIBA FOOD VIET NAM TAI HN.Remark:Siba HN TT CN 20000547
3	03/09/2025 5182 - 67618	3.114.806		365.134.814	IBVCB.0309250774770002.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 250910:3114806:K25TSG:1090634::T08/2025.:MKH : PE14000068612.TienDienT08/2025;ST:3114806;KH:K25 TSG;S:1090634;
4	03/09/2025 5182 - 67699	10.874.514		354.260.300	IBVCB.0309250265872003.EVN.JZ..PD16000242437.JZ;T ienDien;MaHD:1404235607;KyHD:1
5	03/09/2025 5058 - 56423	80.022.000		274.238.300	IBVCB.0309250400076004.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
6	03/09/2025 5424 - 18319		7.333.221	281.571.521	5246IBT1jWWBDZZN.BK OSI TH06-030925-11:51:17 740551.20250903.115117.99999656.CTY TNHH SX TM DV NHAT MINH BAKERY.970416
7	03/09/2025 5009 - 31398		31.680.686	313.252.207	SHGD:10000062.DD:250903.BO:AEON VIETNAM CO., LTD.Remark:AEON VIETNAM THANH TOAN TIEN HANG
8	03/09/2025 5058 - 72887	208.136.148		105.116.059	IBVCB.0309250160580005.THANH TOAN HD SO 0024 NGAY 5-3-2025.
9	04/09/2025 5056 - 97052	100.000.000		5.116.059	IBVCB.0409250000868001.CHUYEN KHOAN NOI BO

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
10	04/09/2025 5426 - 76612		3.690.001	8.806.060	5247IBT1kJPKN5I.LE THI NHUNG chuyen FT25247697965529.20250904.124621.1903694586701 4.VND-TGTT-LE THI NHUNG.970407
11	05/09/2025 83 - 6932		268.794.131	277.600.191	/Ref:PA_TTMN2KBWX25247{/}/ TT VNMN2KBWX N 44806.45841.48135.40922.40946.40818.41020.40828.4 0819.40820.40823.40816.40824.40826.40822.40947.40 948.41822.40825.DVC:CT TNHH DICH VU EB
12	05/09/2025 5414 - 30580		4.453.391	282.053.582	5248IBT1dWT2ANS6.CHO HAY TT NGOC THOM.20250905.165228.233868668.MBBANK IBFT.970422
13	05/09/2025 5056 - 54804	7.257.700		274.795.882	IBVCB.0509250342888002.THANH TOAN TIEN HANG CON LAI CTY THUC PHAM W&E
14	06/09/2025 9915 - 4908	55.000		274.740.882	THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 08/2025. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
15	06/09/2025 5058 - 69161	211.000		274.529.882	IBVCB.0609250258168002.TT HD SO 3066 NGAY 30-8-2025 CTYQUANG MINH
16	06/09/2025 5058 - 69195	79.749.820		194.780.062	IBVCB.0609250487944003.TT HD SO 270 NGAY 28-8-25 CTY VIET COLDCHAIN
17	08/09/2025 5009 - 6466		1.080.546	195.860.608	SHGD:10001376.DD:250908.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM
18	08/09/2025 5426 - 17192		3.166.060	199.026.668	5251IBT1eWEU97IC.Sieu thi Viet Y TT don hang thang 032025 tru xuat tra NCC Ngoc Thom.20250908.155503.4266685666.CTY TNHH VIET Y HA NOI CENTER .970418
19	08/09/2025 5009 - 79235		76.425.149	275.451.817	SHGD:10008180.DD:250908.BO:TRUNG TAM DIEU HANH SATRAFOODS.Remark:SATRAFOODS TT TIEN HANG T5+6.2025 CHO CTY NGOC THOM VD 426
20	09/09/2025 5009 - 83062		37.380.792	312.832.609	SHGD:10001759.DD:250909.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CON G TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
21	09/09/2025 5009 - 83072		31.627.882	344.460.491	SHGD:10001767.DD:250909.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CON G TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
22	09/09/2025 5009 - 83078		25.687.477	370.147.968	SHGD:10001792.DD:250909.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CON G TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
23	09/09/2025 5009 - 84341		26.838.250	396.986.218	SHGD:10001853.DD:250909.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CON G TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
24	09/09/2025 5009 - 84518		7.286.471	404.272.689	SHGD:10001898.DD:250909.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CON G TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
25	10/09/2025 5087 - 4672	54.185.900		350.086.789	IBVCB.202509105087095409.
26	10/09/2025 5009 - 96179		57.292.553	407.379.342	SHGD:10012300.DD:250910.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90097005820B2SC090097005820B2 SC0 ChargeDetails OUR
27	11/09/2025 5426 - 85462		5.139.945	412.519.287	5254IBT1dWF4LICP.LS1474 Sanh Dieu HCM thanh toan tien hang.20250911.073408.VND1625000210001.MBBANK IBFT.970422
28	11/09/2025 5009 - 19845		5.000.000	417.519.287	SHGD:93336292.DD:250911.BO:NH NHA NUOC CN KHU VUC 15.Remark:CHUYEN TRA LCC 10000752 NGAY 10/09/2025 DO SAI NH PHUC VU DVH.
29	11/09/2025 5058 - 83134	5.022.000		412.497.287	IBVCB.1109250902888001.UNG LUONG THANH 9.25
30	11/09/2025 5058 - 85939	80.022.000		332.475.287	IBVCB.1109250491060002.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
31	11/09/2025 5426 - 82927		4.928.000	337.403.287	5254IBT1fWU3BFRJ.ISL3ks3nfb057i788r71i4n9lhaei-NG UYENTHIDIEMHUYEN chuyen tien.20250911.161652.100009978997.NGUYEN THI DIEM HUYEN.970419
32	11/09/2025 5424 - 36839		3.984.962	341.388.249	5254IBT1dWF65LHD.CN CTY LIEN CHAU TT TIEN HANG .20250911.191403.129398888.MBBANK IBFT.970422
33	12/09/2025 5009 - 3987		12.680.011	354.068.260	SHGD:10000589.DD:250912.BO:CONG TY TNHH TM DV HANG HUNG.Remark:Cong ty Hang Hung Chuyen khoan thanh toan don hang cho cong ty Ngoc Thom theo HD 42553, HD 44252, HD 49334
34	12/09/2025 5058 - 14652	207.045.540		147.022.720	IBVCB.1209250841054001.THANH TOAN HD SO 20997-NGAY 11-9-2025.
35	15/09/2025 5058 - 69004	7.214.800		139.807.920	IBVCB.1509250113354001.THANH TOAN HD SO 390 NGAY 13-9-2025 CTY VIET LONG
36	15/09/2025 78 - 6729		179.133.393	318.941.313	/Ref:PA_TTMN2LCK525257{/}/TT VNMN2LCK5 N 45844.45791.45790.45911.45793.47563.46348.47657.4 7630.47428.47666.47682.47438.47681.47425.45681.45 682.45677.45792.45687.45748.45749.47101.45 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
37	15/09/2025 5389 - 9719		4.520.412	323.461.725	020097041509151611172025GU7P780152.9719.16110 4.intimex ck
38	15/09/2025 5058 - 91581	80.022.000		243.439.725	IBVCB.1509250985486002.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
39	15/09/2025 5425 - 49887		500.000	243.939.725	5258IBT1aWJFU2Al.shinsen tt ngoc thom.20250915.174338.19920504.KIbFundtransfer247 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM .970452
40	16/09/2025 5058 - 6281	15.474.608		228.465.117	IBVCB.1609250609634001.THANH TOAN LENH 2 BILL :ONEYRTMF20044800 VA ONEYRTMF20045900

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
41	16/09/2025 5056 - 5953	15.957.700		212.507.417	IBVCB.1609250283182002.THANH TOAN THEO NOI DUNG HD KY KET HAI BEN
42	16/09/2025 7 - 109		3.255.379	215.762.796	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
43	16/09/2025 5056 - 13733	1.107.700		214.655.096	IBVCB.1609250005764003.PHI TAO MA -PHAN PHOI SATRA
44	17/09/2025 5426 - 80105		3.387.108	218.042.204	5260IBT1dWXQK7UT.cty TNHH TM HADA TT TIEN HANG CTY NGOC THOM.20250917.092352.855585555.MBBANK IBFT.970422
45	18/09/2025 5056 - 66229	45.428.097		172.614.107	IBVCB.1809250223054001.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK107538261131;NTK17092025;Thue;TM1901 (NK);ST45428097;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;18092025
46	18/09/2025 5056 - 67278	45.352.478		127.261.629	IBVCB.1809250348318002.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK107538215741;NTK17092025;Thue;TM1901 (NK);ST45352478;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;18092025
47	19/09/2025 5065 - 28247	6.584.807		120.676.822	NTDT+KB:0136-Phong Giao dich so 1 - Kho bac Nha nuoc khu vuc II+NgayNT:19092025+MST:0309391503+DBHC:26809+TKNS:7111+CQT:1141169+LThue:01(C:557-TM:1001-KT:00/08/2025-ST:6584807-GChu:Nop thue TNCN T8/2025)
48	19/09/2025 5065 - 28253	18.113.564		102.563.258	NTDT+KB:0136-Phong Giao dich so 1 - Kho bac Nha nuoc khu vuc II+NgayNT:19092025+MST:0309391503+DBHC:26809+TKNS:7111+CQT:1141169+LThue:01(C:854-TM:1701-KT:00/08/2025-ST:18113564-GChu:Nop thue GTGT T8/2025)
49	19/09/2025 5009 - 19587		10.556.912	113.120.170	SHGD:10001698.DD:250919.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM
50	19/09/2025 5414 - 82833		7.400.000	120.520.170	5262IBT1fWP7ZYWI.ISL1ia78q9134imn4254vcpnver2e-NGUYENTHIDIEMHUYEN chuyen tien.20250919.180248.100009978997.NGUYEN THI DIEM HUYEN.970419
51	23/09/2025 5136 - 99549		6.211.535	126.731.705	IBBIZ6045599549.JM QUOCT Ett chan gio muoi T7.25 HD 43147 45914 tru TB1% DT1% T7.25 126766-CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM-J00107
52	24/09/2025 5387 - 70399		19.771.144	146.502.849	020097040509241149532025SD8V059422.70399.114936.Minh Khan An ck Ngoc Thom
53	25/09/2025 5009 - 68982		130.233.793	276.736.642	SHGD:10001457.DD:250925.BO:FUJIMART VIETNAM RETAIL CO.,LTD.Remark:FJM thanh toan tien hang-BA-1758784737645-1
54	25/09/2025 11 - 219		202.500.000	479.236.642	CT CP DET GIA DUNG PHONG PHU TAM UNG 30% TIEN MUA MAY CAT NGANG TU DONG HD 1209/2025/HDMB/NT-PP
55	25/09/2025 5057 - 84196	77.897.428		401.339.214	IBVCB.2509250406530001.+BHXH+103+00+TU1428U+07903+Dong BHXH+

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
56	25/09/2025 9404 - 0012468207	22.000		401.317.214	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
57	25/09/2025 9705 - 0012468207		40.234	401.357.448	INTEREST PAYMENT
58	26/09/2025 5009 - 18030		15.818.545	417.175.993	SHGD:10000197.DD:250926.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM 00131724.Remark:069DGEX252680179 : SSV thanh toan mua HH T08 2025
59	26/09/2025 5182 - 72966	10.115.000		407.060.993	IBVCB.2609250552554002.GENTCN.3EC8GKK474 MaLoHang:13878740 MaSoThue:0309391503 SoContainer:ONEU92785.3EC8GKK474 MaLoHang:13878740 MaSoThue:0309391503 SoContainer:ONEU9278529
60	26/09/2025 5182 - 72967	10.115.000		396.945.993	IBVCB.2609250659874003.GENTCN.5V437R4E4E MaLoHang:13878870 MaSoThue:0309391503 SoContainer:CAAU40242.5V437R4E4E MaLoHang:13878870 MaSoThue:0309391503 SoContainer:CAAU4024289
61	27/09/2025 5058 - 7126	778.360		396.167.633	IBVCB.2709250896934001.THANH TOAN -0309391503-MA 19526 TCMC-PHI KIEM NGHIEM
62	27/09/2025 5058 - 7167	778.360		395.389.273	IBVCB.2709250450294002.THANH TOAN -0309391503-MA 19525 TCMC-PHI KIEM NGHIEM
63	27/09/2025 5058 - 9600	7.214.800		388.174.473	IBVCB.2709250358470003.THANH TOAN HD SO 426 NGAY 26-9-2025 CTY VIET LONG
64	29/09/2025 5009 - 50150		1.553.784	389.728.257	SHGD:10000719.DD:250929.BO:CONG TY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU CHI NHANH HA NOI.Remark:Sanh Dieu HN thanh toan cho Ngoc thom HD 57773/47145/43581 va DCG 1249
65	29/09/2025 5426 - 2047		1.151.333	390.879.590	5272IBT1dWN3WYXS.CTY PHUC DAT TT NGOC THOM 23 09.20250929.082741.7279888899.MBBANK IBFT.970422
66	29/09/2025 5058 - 16627	52.565.436		338.314.154	IBVCB.2909251013728001.TT HD SO 2198 VA 2656 VA 3170 CTY QUANG MINH
67	29/09/2025 5058 - 30483	207.945.738		130.368.416	IBVCB.2909250020060002.THANH TOAN HD SO 32730 NGAY 29-9-2025 CTY THIEN VUONG
68	30/09/2025 5058 - 56837	80.022.000		50.346.416	IBVCB.3009250307816001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
69	30/09/2025 5009 - 57711		71.781.955	122.128.371	SHGD:10002259.DD:250930.BO:AEON VIETNAM CO., LTD.Remark:AEON VIETNAM THANH TOAN TIEN HANG
70	30/09/2025 5009 - 62177		83.331.192	205.459.563	SHGD:10001639.DD:250930.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90021005820B1SC090021005820B1 SC0 ChargeDetails OUR
71	30/09/2025 5009 - 93875		4.000.000	209.459.563	SHGD:10004888.DD:250930.BO:PIL VIETNAM CO LTD TAX CODE - 0303449450.Remark:[3155122647] VIETCOMBANK VN HCM SAO500460400

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
72	30/09/2025 5009 - 94691		1.276.036	210.735.599	SHGD:10002856.DD:250930.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM
73	30/09/2025 5009 - 94712		21.441.213	232.176.812	SHGD:10002909.DD:250930.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CON G TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
74	30/09/2025 5009 - 98300		18.595.089	250.771.901	SHGD:10003115.DD:250930.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CON G TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
75	30/09/2025 5189 - 10182		4.179.736	254.951.637	0200970415093015415020259999609653.10182.15415 5.SIBA HN tt cn t8 164413 20000547

Tổng số / Total : 1.527.277.543 1.407.129.290

Số dư cuối kỳ / Closing Balance : 254.951.637 VND

Bằng chữ / In words : Hai trăm năm mươi bốn triệu chín trăm năm mươi một nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng

Xác nhận của ngân hàng / Bank's Confirmation :



Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank! / Thank you for using Vietcombank's services!

**VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai / VIETCOMBANK - Together for the future**

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.

**Note:** This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.